

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG QUÝ 4
cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 2552
Giờ: Ngày 25 tháng 01 năm 2011

ĐẾN

				Ngân VNĐ			
Mã số		CHỈ TIÊU	Thu yết minh	Quý 4		Lũy kế từ đầu năm	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
01	1.	Doanh thu		18.616.368	56.798.700	151.750.777	143.129.095
02	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	(2.038.455)	(2.320.000)	(23.273.431)
10	3.	Doanh thu thuần	15.1	18.616.368	54.760.245	149.430.777	120.455.664
11	4.	Giá vốn	18	(3.273.671)	(16.160.993)	(41.913.713)	(45.069.733)
20	5.	Lợi nhuận gộp		15.342.697	38.599.252	107.517.064	75.385.931
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	15.2	(9.315.895)	362.550	11.476.045	2.989.974
22	7.	Chi phí tài chính	16	(7.712.771)	(2.361.352)	(23.365.144)	(3.864.222)
23		Trong đó: Chi phí lãi vay		(7.712.771)	(2.238.750)	(23.365.144)	(3.741.478)
24	8.	Chi phí bán hàng	18	(218.905)	(533.787)	(892.795)	(1.113.912)
25	9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(5.870.343)	(3.590.743)	(20.978.971)	(11.847.115)
30	10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(7.775.017)	32.475.919	73.756.199	61.550.654
31	11.	Thu nhập khác	17	19.721	345.152	779.239	880.516
32	12.	Chi phí khác	17	(561.000)	-	(1.406.879)	-
40	13.	Lợi nhuận khác		(541.279)	345.152	(627.640)	930.516
50	14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(8.316.296)	32.821.071	73.128.559	62.431.170
51	15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.1	4.477.369	2.950.674	895.215	-
52	16.	Chi phí thuế thu TNDN hoãn lại	19.2	(2.258.480)	(11.247.133)	(16.460.846)	(15.709.696)
60	17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN		(6.097.407)	24.524.612	57.562.928	46.721.475

Bà Ngô Thị Mai Chi
Kế toán trưởng

Ngày 22 tháng 01 năm 2011



Ông Nguyễn Minh Hải
Phó Giám Đốc